**TUẦN 16**

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh lắp ghép, gấp, xếp được hình từ các vật liệu đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, giấy thủ công; Bộ đồ dùng học toán

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  HS nhận biết đoạn thẳng, đường thẳng, đường gấp khúc, đường cong và một số hình như: tam giác, tứ giác, vuông, tròn, chữ nhật.  - GV giới thiệu bài  **\*HĐ2: Luyện tập**  **Bài 1:**  **a. Dùng các mảnh bài lắp ghép thành các hình**  **b. Trong các hình ghép được, hình nào là hình tứ giác?**    **Bài 2: Gấp giấy màu thành hình các con cá.**  - GV nhận xét, tuyên dương  **\*HĐ3: Vận dụng:**  **Bài 4:** Sử dụng các đồ vật sẵn có để xếp hình tứ giác  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chơi.  - HS ghi đầu bài vào vở.  - 1HS đọc nêu yêu cầu và thực hành lắp ghép thành các hình: hình tứ giác, hình chữ nhật.  - Hình A và hình C là hình tứ giác.    - HS nêu yêu cầu  - Gấp con cá bằng giấy màu theo các bước hướng dẫn.  - Giới thiệu sản phẩm.  - HS dùng que tính xếp hình tứ giác. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 45: THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH PHẲNG ( tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh gấp, cắt và ghéo được hình từ các vật liệu đơn giản.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi, giấy màu, kéo

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\* HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - GV giới thiệu bài.  **\*HĐ2: Thực hành**  **Bài 3: Thực hành gấp giấy tạo hình**  a) Cắt 8 hình tam giác  b) Sử dụng các hình tam giác đó để tạo hình  **\*HĐ 3. Vận dụng**  **Bài 5:**  a) Tìm hình còn thiếu trong mỗi ô trống  b) Xếp và đố bạn tìm hình còn thiếu  **\* HĐ4: Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - Học sinh vân động theo nhạc  - Học sinh ghi tên bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu  - Gấp tờ giấy hình vuông thành 8 hình tam giác theo mẫu và cắt  - HS thực hành ghép hình  - HS thảo luận nhóm 4 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS tìm được các hình là hình tứ giác

- Nêu được 3 điểm thẳng hàng.

- Đo và tính được độ dài đường gấp khúc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi, máy tính

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - GV giới thiệu  **\*HĐ2: Luyện tập**  **Bài 1:** Chỉ ra các hình tứ giác  **Bài 2:** Nêu tên 3 điểm thẳng hàng trong hình và dùng thước kiểm tra    **Bài 3:**  a) Đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCD sau:  b) Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 8cm  **\*Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS vận động theo nhạc  - HS ghi đầu bài vào vở.  - 1 HS nêu yêu cầu  - HS thảo luận N2- báo cáo.  *-* Hình tứ giác:1,5,7,8,10  - HS nêu yêu cầu và thực hiện.  + AOB là ba điểm thẳng hàng.  + OED là ba điểm thẳng hàng.  + BCD là ba điểm thẳng hàng.  - HS dùng thước kiểm tra.  - HS nêu yêu cầu và thực hiện  - Đường gấp khúc ABCD có ba đoạn thẳng  + AB = 4cm  + BC = 5cm  + CD = 7cm  Độ dài đường gấp khúc ABCD là:  4 + 5 + 7 = 16 (cm)  Đáp số: 16cm  - HS vẽ vào vở |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 46: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS so sánh được độ dài hai quãng đường màu xanh và màu đỏ.

- Thực hành ghép hình

**II. Đồ dùng dạy học**

- Ti vi; Bộ đồ dùng học toán.

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động  - GV giới thiệu bài.  **\*HĐ2: Luyện tập, thực hành**  **Bài 4:** So sánh độ dài quãng đường  - Làm thế nào để biết độ dài hai quãng đường bằng nhau.  **\*HĐ3: Vận dụng:**  **Bài 5: Ba mảnh bìa màu xanh dưới đây không thể ghép được hình nào trong các hình sau?**    **\*Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét tuyên dương | - HS vận động theo nhạc  - HS ghi vở.  - HS nêu yêu cầu và chia sẻ cặp đôi  + Quãng đường màu xanh và quãng đường màu đỏ bằng nhau.    - HS nêu yêu cầu  - HS thực hành ghép hình  - Báo cáo trước lớp  + Ba mảnh bìa màu xanh không thể ghép được hình số 2. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 47: ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**

**(Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thực hiện được phép cộng, trừ (có nhớ) và so sánh trong phạm vi 20.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động.  - GV giới thiệu bài  **\*HĐ2: Luyện tập:**  **Bài 1: Tính nhẩm**    - Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - Từ một phép tính cộng viết được 2 phép tính trừ tương ứng.  **Bài 2:** Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính      **Bài 3: >,<, =?**    **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS vận động theo nhạc  - HS ghi đầu bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu và thực hiện các nhân.  9 + 3 = 12 7 + 8 = 15  3 + 9 = 12 8 + 7 = 15  12 – 3 = 9 15 – 7 = 8  12 – 9 = 3 15 – 8 =7    9 + 4 = 13 3 + 8 = 11  17 – 9 = 16 19 – 8 = 11  12 – 4 = 8 7 + 6 = 13  8 + 8 > 8 + 5 14 - 6 > 14 - 7  9 + 7 = 7 + 9 17 - 8 < 18 - 7 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Bài 47: ôn tập về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20**

**(Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thực hiện được phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Giải được bài toán về nhiều hơn và ít hơn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Ti vi, máy tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **\*HĐ1: Khởi động**  - Hát và vận động.  - GV giới thiệu bài  **\*HĐ2: Luyện tập:**  **Bài 4:**  **a. Tính**      **b. Xếp các chữ cái tương ứng với kết quả phép tính ở câu a vào các ô trống.**  **Bài 5:** Giải bài toán    a) Hướng dẫn HS tóm tắt và giải      **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét, tuyên dương | - HS vận động theo nhạc  - HS ghi đầu bài vào vở.  - HS nêu yêu cầu và thực hiện các nhân.  6 + 6 + 4 = 16 chữ A  7 + 7 + 3 = 17 chữ S  16 – 8 + 8 = 16 chữ A  18 - 9 – 2 = 7 chữ L  5 + 9 – 4 = 10 chữ O   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 17 | 16 | 10 | 7 | 16 | | S | A | O | L | A |   - HS đọc bài toán  a) Tóm tắt  Dũng nhặt: 16 vỏ sò  Huyền nhặt ít hơn Dũng: 7 vỏ sò  Huyền nhặt được: ? vỏ sò  Bài giải  Huyền nhặt đước số vỏ sò là:  16 – 7 = 9 ( vỏ sò)  Đáp số: 9 vỏ sò.  b) HS thảo luận nhóm và trả lời  Bức tranh thứ 2 ghép được từ số vỏ sò là:  8 + 9 = 17 ( vỏ sò)  Đáp số: 17 vỏ sò |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………….